

Ba Vì, ngày 13 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 05/4/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H

Địa chỉ: Số A, NCT, phường LT, quận DD, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q – Chức vụ: Tổng giám đốc ngân hàng quản lý tín dụng MSB

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng Ngọc Th – Chuyên viên xử lý nợ

Bị đơn: Anh Vũ Anh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm 7, thôn Thanh Chiêu, xã Phú Cường, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Thân Thị Bích Ng, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn TC, xã PC, huyện BV, TP. Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Vợ chồng anh Vũ Anh T, chị Thân Thị Bích Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền gốc là 117.886.082đ (*Một trăm mười bảy triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm tám mươi hai đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 04/4/2022 là 119.171.022đ (*Một trăm mười chín triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, không trăm hai mươi hai đồng*); Tổng là 237.057.104đ (*Hai trăm ba mươi bảy triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, một trăm linh bốn đồng*).

Kể từ ngày 05/4/2022, anh Vũ Anh T, chị Thân Thị Bích Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

+ Về án phí:

Anh Vũ Anh T phải nộp 5.926.000đ (*Năm triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí 5.558.000đ (*Năm triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai số AA/2020 / 0059823 ngày 11/11/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Ba Vì;
- Chi cục THADS h. Ba Vì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đoan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

